

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

(Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
- Tên giao dịch quốc tế, viết tắt theo tiếng Anh: DOCAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600333736
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: (061) 3836 270 / 3833 289
- Số Fax: (061) 3836 270
- Website: www.docam.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): /

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (100% vốn sở hữu nhà nước) theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.
 - + Ngày 01/03/2010: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bắt đầu đi vào hoạt động.
 - + Ngày 04/04/2014: Công ty đăng ký thay đổi lần thứ tư.
 - + Tất cả cổ phần của Công ty phát hành vào thời điểm cổ phần hóa và cho đến năm 2014 là cổ phần phổ thông
 - + Cổ phiếu công ty hiện chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: /

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Kinh doanh phân bón: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích cây trồng và vật nuôi, hạt nhựa (mã ngành 4669);

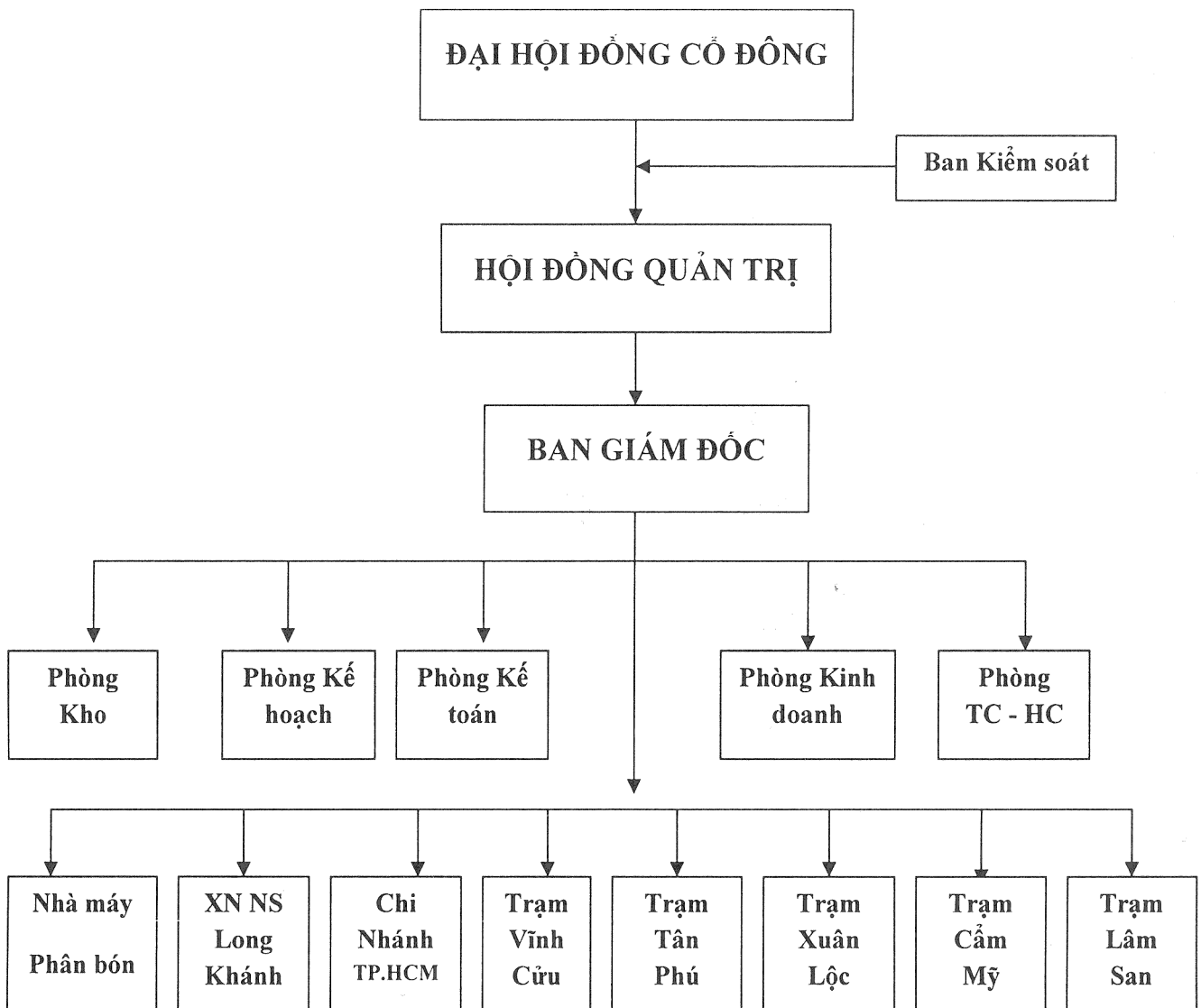
+ Sản xuất, chế biến phân tổng hợp, phân vi sinh, phân vi lượng, phân đặc chủng (mã ngành 2012);

+ Kinh doanh nông sản: Bán buôn nông sản nguyên liệu, giống cây trồng, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (mã ngành 4620).

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại phân bón, nông sản, dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông; sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ vật tư nông nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ *Hoạt động thương mại, dịch vụ*: đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, dịch vụ làm nền tảng duy trì và phát triển.

+ *Mũi nhọn sản xuất*: đầu tư và phát triển Nhà máy phân bón theo các hình thức và bước đi thích hợp.

+ *Dự án đầu tư*: khu dân cư phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, qui mô 1,59 ha sẽ được triển khai khi có điều kiện, cơ hội thuận lợi và phù hợp qui hoạch. Từ năm 2015 trở đi: chuẩn bị hồ sơ, đầu tư xây dựng nhà để kinh doanh khai thác dự án khu dân cư.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: /

6. *Các rủi ro* (có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của công ty):

+ Rủi ro về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ vay nhập khẩu phân bón.

+ Rủi ro về giá nhập phân bón trên thị trường quốc tế và giá tiêu thụ trong nội địa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là năm đầy khó khăn đối với công ty. Tốc độ hồi phục của nền kinh tế nói chung còn chậm, sức mua yếu, cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp nhập khẩu kinh doanh phân bón, giá phân bón giảm và các yếu tố không thuận lợi của thị trường nông sản, phân bón,... nên các hoạt động sản xuất kinh doanh (phân bón, nông sản) đều sụt giảm so với kế hoạch và so với năm trước; cụ thể như sau:

- **Sản lượng sản phẩm kinh doanh:**

Sản phẩm kinh doanh	Năm 2013	Năm 2014	Kế hoạch	Thực hiện/Kế hoạch
- Phân bón kinh doanh	49.670 tấn	29.034 tấn	49.900 tấn	58,18%
- Phân bón Nhà máy sản xuất	3.228 tấn	2.147 tấn	3.500 tấn	61,34%
- Nông sản (bắp, mì)	7.919 tấn	5.918 tấn	8.000 tấn	73,97%

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**: 296.866.018.581 đồng, đạt 58% kế hoạch so với cùng kỳ giảm 48,8%, sụt giảm ở cả phân bón sản xuất, phân bón kinh doanh và nông sản tiêu thụ; chi tiết doanh thu năm 2014 như sau:

Mặt hàng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Phân bón kinh doanh	247.046.089.400	83,2
Phân Nhà máy sản xuất	14.938.336.979	5,0
Nông sản	32.125.989.945	10,8
Hạt giống + thuốc BVTV	593.537.266	0,2
Dịch vụ khác	2.162.065.173	0,8

- Lợi nhuận trước thuế:

	Năm 2013	Năm 2014	Kế hoạch	Thực hiện/Kế hoạch
Lợi nhuận trước thuế	-5,47 tỷ đồng	6,27 tỷ đồng	2,2 tỷ đồng	285%

Lợi nhuận trước thuế: 6.272.347.102 đồng, trong đó: lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh là 5.782.021.799 đồng và lợi nhuận khác là 490.355.303 đồng. Lợi nhuận từ mặt hàng phân bón kinh doanh là chủ yếu. Kinh doanh nông sản theo hình thức giao hàng chuyên thẳng lợi nhuận rất thấp, nhưng bù lại không gặp rủi ro về giá. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 575.576.685 đồng đối với phân bón SA năm trước chưa tiêu thụ hết.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu / đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
		Nam	Nữ				
01	Phan Thị Anh Thy		1969	Thạc sỹ Quản lý Kinh tế	Giám đốc	10,000%	Từ 01.4
	Trần Thị Ánh Loan (đã nghỉ)		1960	Cử nhân Tài chính kế toán			Đến 31.3
02	Nguyễn Thị Lệ Thủy		1961	Đại học Kinh tế	Phó Giám đốc	0,512%	
03	Cao Hùng Lai	1963		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Phó Giám đốc	10,000%	Từ 01.4
04	Lê Thị Hoa		1965	Cử nhân Kinh tế nông lâm	Phó Giám đốc	0,312%	Từ 01.4
05	Mai Thị Xuân Hồng		1968	Cử nhân Kế toán	Kế toán trưởng	10,000%	

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Giám đốc: từ 01.4.2014 đến nay: Bà Phan Thị Anh Thy

Từ đầu năm đến 31.3.2014: Bà Trần Thị Ánh Loan (đã nghỉ).

+ Phó Giám đốc: bổ sung 02 thành viên Ban điều hành từ 01.4.2014 đến nay (như danh sách trên).

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 67 người

- Vấn tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Khuyến khích người lao động nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng hiệu suất công tác.

+ Lương của người lao động gắn với năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty. Kết quả kinh doanh công ty năm 2014 đạt lợi nhuận 6,2 tỷ đồng, thu nhập của người lao động có điều kiện được cải thiện một phần so với năm trước (năm 2013 công ty lỗ, người lao động hưởng lương cơ bản).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty không đầu tư dự án và không có khoản đầu tư tài chính nào trong năm 2014.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty không có công ty con, không có công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	117.700.508.225	119.510.893.946	tăng 1,53%
Doanh thu thuần	579.470.092.141	296.866.018.581	giảm 48,76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7.189.162.203)	5.782.021.799	/
Lợi nhuận khác	1.714.522.152	490.325.303	giảm 96,92%
Lợi nhuận trước thuế	(5.474.640.051)	6.272.347.102	/
Lợi nhuận sau thuế	(5.474.640.051)	6.036.114.781	/
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0		/
Lãi / (lỗ) cơ bản trên cổ phần	(547)	604	/

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	6,542 3,753	8,937 6,012	Các hệ số đều >1, Cty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ, kể cả lãi vay.
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,1442 0,1685	0,1066 0,1194	=>khả năng tài chính của công ty rất tốt
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời +Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	-0,00945	0,0203	Các hệ số lợi nhuận năm

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	-0,05435	0,0565	2014 tuy không cao nhưng vẫn dương
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	-0,04652	0,0505	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	-0,1241	0,0194	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.000.000 CP

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.489.200 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 7.210.800 cổ phần (cổ phần của nhà nước) và cổ phần của tổ chức Công đoàn (300.000 cổ phần).

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài; không niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông:

b1) Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn: 77,108% (2 cổ đông)
- Cổ đông nhỏ: 22,892% (151 cổ đông)

b2) Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

- Cổ đông tổ chức: 82,108% (5 cổ đông)
- Cổ đông cá nhân: 17,892% (148 cổ đông)

b3) Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

- Cổ đông nhà nước: 72,108% (1 cổ đông)
- Các cổ đông khác: 27,892% (152 cổ đông)

b4) Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 100% (153 cổ đông)
- Cổ đông nước ngoài: 0% (0 cổ đông)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: không phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

* Năm 2014, trước tình hình phục hồi chậm của nền kinh tế, sức mua yếu và những thách thức, khó khăn, không thuận lợi của ngành kinh doanh phân bón, nông sản, Ban Giám đốc đã chỉ đạo điều hành kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế của Công ty. Bằng các nỗ lực và biện pháp tích cực Ban giám đốc đã duy trì, ổn định hoạt động, tạm ngăn chặn tình trạng thua lỗ của công ty, kết quả sản xuất kinh doanh đạt lợi nhuận 6,27 tỷ đồng, đủ bù đắp số lỗ năm trước và có điều kiện để chia cổ tức cho các cổ đông; cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2013	Năm 2014		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2014/2013
Doanh thu thuần	579.470.092.141	512.789.500.000	296.866.018.581	58	51
Sản lượng (tấn)					
+ Phân bón	53.000	53.400	31.182	58	59
+ Nông sản	7.955	8.000	5.918	74	74
Lợi nhuận trước thuế	(5.474.640.051)	2.200.000.000	6.272.347.102	285	/
Lợi nhuận sau thuế	(5.474.640.051)	2.200.000.000	6.036.114.781	274	/
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(547)	220	604	274	/

Doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ năm 2013 và chỉ đạt 58% so với kế hoạch.

Sản lượng phân bón và nông sản tiêu thụ cũng giảm sút tương ứng, chỉ bằng 59% - 74% so với cùng kỳ năm trước và đạt từ 58% - 74% kế hoạch.

Đánh giá chung: Công ty sụt giảm mạnh về doanh thu, sản lượng so với kế hoạch và so cùng kỳ năm trước; đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận.

Nguyên nhân sụt giảm sản lượng tiêu thụ và doanh thu: do giá các loại phân bón giảm, sức mua thị trường yếu, khả năng tiêu thụ của công ty còn chậm; phân bón sản xuất còn hạn chế nhiều mặt, bắp hạt nội địa không cạnh tranh được về giá so với bắp nhập khẩu.

* Phân tích các hạn chế và nguyên nhân:

- **Về phân bón:** là mặt hàng kinh doanh chủ yếu của công ty trong thời gian qua, chiếm hơn 83% doanh thu. Kinh doanh phân bón chủ yếu dựa vào nguồn phân nhập khẩu. Trong năm 2014 do cung lớn hơn cầu nên giá phân bón giảm; hàng nhập về nhiều nhưng thị trường tiêu thụ trong nước yếu, sức tiêu thụ chậm, giá tiêu thụ tại thị trường nội địa thấp, trong khi đó giá nhập khẩu ít thay đổi, có mặt hàng còn tăng. Vì thế các đơn vị chịu áp lực phải giảm giá hàng bán ra nên có mặt hàng giá bán nội địa thấp hơn giá nhập+ chi phí nhập hàng. Từ đó dẫn đến công ty đạt hiệu quả kinh doanh thấp, sản lượng tiêu thụ cũng giảm, doanh thu chỉ đạt 58% so với kế hoạch.

Mặt khác, giá nông sản xuống thấp (lúa, cao su, mía,... đều xuống giá), nông dân đầu tư phân bón ít, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm. Điều này càng tạo sức ép đối với

các công ty nhập khẩu kinh doanh phân bón buộc phải ra hàng để giảm chi phí; nếu tồn kho nhiều thì phải chịu thêm chi phí lưu kho, lãi vay ngân hàng.

Phân bón do Nhà Máy sản xuất: tại mặt bằng phường Long Bình Tân. Sản lượng năm 2014 chỉ tiêu thụ 2.147 tấn đạt khoảng 61% kế hoạch. Với điều kiện thiết bị, nhà xưởng hiện tại (cũ kỹ, lạc hậu) sản lượng sản xuất Nhà Máy chỉ đạt tối đa 4.000 tấn/ năm. Chất lượng phân bón cũng chưa đạt độ đồng đều, chuẩn xác cao. Do vậy, muốn nâng cao sản lượng kinh doanh, ngoài công tác mở rộng thị phần, Nhà Máy cần được đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất phân bón mới phù hợp với khả năng tiêu thụ hiện tại và yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

- **Về nông sản:** Kinh doanh hàng nông sản rủi ro cao, hiệu quả bấp bênh, phụ thuộc mùa vụ thu hoạch, chất lượng đầu vào không đồng đều. Các Nhà máy thức ăn chăn nuôi ký hợp đồng mua hàng theo thời điểm và mua sát giá thị trường, lại thường yêu cầu chất lượng tốt, nên các doanh nghiệp cung ứng khoai mì, bắp hạt rất khó giao hàng. Bằng phương thức kinh doanh ký bán kỳ hạn cho khách hàng truyền thống và mua bán hàng giao thẳng, công ty đã hạn chế được rủi ro về giá, tuy nhiên mức lãi gộp rất thấp. Trong năm 2014 khối lượng tiêu thụ nông sản giảm, chỉ đạt 74% kế hoạch và bằng 75% so với cùng kỳ năm trước.

Kinh doanh nông sản: Công ty áp dụng hình thức mua ngay bán ngay (hàng giao thẳng) và ký bán hợp đồng kỳ hạn.

Sản lượng mì niên vụ 2014 công ty kinh doanh xấp xỉ 3.300 tấn, trong đó mua nhập kho bán theo hợp đồng kỳ hạn 1.276 tấn và hàng giao thẳng khoảng 2.023 tấn.

Đối với bắp hạt năm 2014, công ty mua kinh doanh khối lượng nhỏ do giá bắp nội cao hơn bắp ngoại nên các Nhà máy thức ăn chăn nuôi tự nhập khẩu, hạn chế mua bắp nội địa. Năm 2014, Công ty không tổ chức sấy bắp tạm trữ mà chỉ thực hiện mua ngay bán ngay (hàng giao thẳng) khoảng 2.620 tấn, lãi rất thấp. Tại Xí nghiệp Long Khánh do không sấy bắp tạm trữ, nên công ty tận dụng mặt bằng, kho để cho thuê.

*** Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

+ Từng bước điều chỉnh, cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình mới và sát thực tế, không chạy theo doanh thu đơn thuần; gắn sản lượng, dịch vụ kinh doanh với hiệu quả.

+ Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc quản lý kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm chi phí đầu vào; Sử dụng nguồn vốn kinh doanh và các khoản vay hợp lý, tích cực thu hồi công nợ để thu hồi vốn nhanh, góp phần vào hiệu quả sử dụng đồng vốn năm 2014.

+ Không phát sinh nợ xấu trong kinh doanh.

+ Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản công ty nghiêng về tài sản ngắn hạn (trị giá 113,943 tỷ đồng chiếm 95,3% tổng tài sản), phù hợp với lĩnh vực hoạt động thương mại của công ty.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 0,11 cho thấy khả năng tài chính của công ty rất tốt.

b) Tình hình nợ phải trả

Số dư nợ cuối năm phải trả là 12.749.266.464 đồng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Không thay đổi chính sách, quản lý so với năm trước.

4. *Kế hoạch phát triển trong năm 2015*

HĐQT thống nhất với đề nghị của Ban Giám đốc công ty, trình Đại hội cổ đông quyết định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 như sau:

* Về sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	315.017	
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.500	
3. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	3,50	
4. Các khoản nộp nhân sách	Triệu đồng	1.950	

* Về kế hoạch đầu tư:

Danh mục đầu tư dự kiến:

- Khảo sát lựa chọn địa điểm chuẩn bị đầu tư Nhà máy phân bón.
- Sửa chữa các kho xưởng phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư thiết bị phòng cháy chữa cháy tại các kho, xưởng, mặt bằng cho thuê khi đôi tác có yêu cầu.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):* Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty*

Hoạt động SXKD công ty năm 2014 gặp rất nhiều khó khăn do cả yếu tố chủ quan và khách quan (như: nền kinh tế phục hồi chậm, thị trường phân bón và nông sản gặp bất lợi, giá phân bón giảm, giá nông sản giảm, tiền thuê đất tăng cao, chi phí vận chuyển tăng cao,...) cùng tác động, ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa kinh doanh và doanh thu sụt giảm nhiều so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

Với nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng mặt hàng phân bón, nông sản hoạt động cầm chừng, tạm ngừng hoạt động hoặc thua lỗ thì kết quả hoạt động trong năm của công ty mặc dù chưa như mong muốn (đạt lợi nhuận 6,27 tỷ đồng), song đã bù đắp được số lỗ năm trước (5,4 tỷ đồng). Điều đó thể hiện sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động trong việc thực hiện các chủ trương, biện pháp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Giám đốc công ty do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, với tư cách là Giám đốc điều hành doanh nghiệp, Giám đốc đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; đề xuất các nội dung trình HĐQT xem xét. Một số thành viên Ban điều hành đồng thời là thành viên HĐQT cũng báo cáo cụ thể phần việc được phân công. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban giám đốc được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng qui định theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước tình hình thị trường phân bón, nông sản chưa có dấu hiệu khởi sắc; kinh tế vẫn còn tiếp tục khó khăn trong năm 2015 và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT định hướng và dự kiến kế hoạch như sau:

Định hướng:

Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình mới, theo hướng:

- Phân bón Công ty sản xuất tiêu thụ tăng hơn so với năm 2014 và chuẩn bị để đầu tư cơ sở sản xuất phân bón mới vào thời gian tiếp theo.

- Tiếp tục phát triển kinh doanh phân bón với sản lượng tiêu thụ tăng hơn khoảng 7% so với năm 2014.

- Kinh doanh nông sản (bắp hạt, khoai mì) phấn đấu đạt sản lượng tiêu thụ tương đương năm 2014. Mở rộng kinh doanh thêm mặt hàng nông sản như: cà phê, bã đậu nành,..

- Đẩy mạnh khai thác mảng dịch vụ. Đầu tư, khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn các mặt bằng (kho xưởng) công ty, nhất là tại Nhà Máy phân bón, Xí nghiệp nông sản Long Khánh và văn phòng công ty.

Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015:

Về phân bón kinh doanh, phân bón sản xuất, nông sản (khoai mì, bắp hạt); Tổng doanh thu, lợi nhuận; Danh mục đầu tư: Như điểm 4. Mục III đã nêu.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh	Thành viên: độc lập / không điều hành / thành viên khác
01	Ông Phùng Văn Nhi (từ 28.3.2014 đến nay) Bà Trần Thị Ánh Loan (đến 27.3.2014)	22,108%	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành.

02	Bà Phan Thị Anh Thy (từ 28.3.2014 đến nay) Ông Phạm Nam Hưng (đến 27.3.2014)	10,000%	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành. Giám đốc công ty
03	Ông Cao Hùng Lai	10,000%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Phó Giám đốc
04	Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	0,512%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Phó Giám đốc
05	Bà Mai Thị Xuân Hồng	10,000%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Kế toán trưởng

* Ông Phùng Văn Nhi đồng thời là thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

b) Các tiêu bang thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không lập các tiêu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2014:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	/BB-HĐQT	07/03/2014 (Kỳ I/2014)	+ Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán. + Định hướng, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014. + Thảo luận và thống nhất các nội dung để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
02	/BB-HĐQT	10/4/2014 (Kỳ II/2014)	+ Thảo luận thông qua một số chủ trương, biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. + Thảo luận thông qua sửa đổi một số Quy chế: quy chế bán hàng, quy chế quản lý nợ. + Bàn thống nhất chủ trương di dời Nhà máy phân bón phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa; Các biện pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. + Ủy quyền cho Giám đốc vay vốn, cho vay, ký hợp đồng trên 30% vốn điều lệ. + Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
03	/BB-HĐQT	22/4/2014	Thống nhất chủ trương vay tín dụng của các Ngân hàng để phục vụ SXKD công ty: + Ngân hàng TMCP Công thương Đồng Nai với hạn mức vay không quá 110 tỷ đồng; + Ngân hàng NN và PTNT Đồng Nai với hạn mức vay không quá 52 tỷ đồng;
04	/BB-HĐQT	12/6/2014	+ Thảo luận thống nhất về tình hình tồn kho và xử lý hàng tồn kho. + Công tác thanh lý tài sản cố định + Một số công tác khác thuộc thẩm quyền

05	/BB-HĐQT	06/7/2014 (Q.III/ 2014)	+ Thảo luận về kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm; và thống nhất một số chủ trương, biện pháp kinh doanh trong những tháng cuối năm nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận năm 2014. + Một số công tác khác thuộc thẩm quyền.
06	/BB-HĐQT	08/11/2014 (Q IV/ 2014)	+ Báo cáo, thảo luận tình hình hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm; dự kiến ước cả năm 2014. + Thảo luận, dự kiến nhiệm vụ SXKD năm 2015; bàn một số chủ trương, biện pháp chủ yếu chuẩn bị cho quý I/2015 và thời gian tiếp theo. + Một số công tác khác thuộc thẩm quyền: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2014; Thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng khu dân cư tại phường Long Bình Tân; Nghiên cứu, khảo sát địa điểm đầu tư Nhà máy phân bón

Kết quả các cuộc họp về những nội dung trên: toàn bộ (5/5) thành viên HĐQT đều tham dự đủ các cuộc họp trong năm, kết quả biểu quyết 100% tán thành nội dung các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

Tham gia định hướng, chiến lược kinh doanh và các chủ trương lớn của Công ty, là đại diện Công ty mẹ tại Công ty cổ phần.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị : không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm : /

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh
01	Bà Đặng Trần Đức Ái	10,000%	Trưởng ban Kiểm soát
02	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	10,000%	Thành viên Ban Kiểm soát
03	Ông Ngô Huỳnh Minh	0,100%	Thành viên Ban Kiểm soát

- Cơ cấu Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban Kiểm soát và 01 thành viên BKS: đại diện cổ đông Nhà nước được Đại hội đồng cổ đông bầu.

+ 1 thành viên BKS: đại diện cổ đông ngoài nhà nước được Đại hội cổ đông bầu

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm toán nội bộ công ty, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2014 đúng theo nhiệm vụ quy định trong Điều lệ công ty.

Quá trình kiểm soát, kiểm tra báo cáo tài chính Ban Kiểm soát đã kết hợp với hoạt động nghiệp vụ giám sát trong quản lý và điều hành công ty đảm bảo đúng theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc:

Stt	Năm 2014	Lương (đồng)	Quỹ KTPL (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị:				
1	Phùng Văn Nhì (Q.II-IV)	không	không	36.000.000	không
	Trần Thị Ánh Loan (QI)	/	/	12.000.000	không
2	Phan Thị Anh Thy (QII-IV)	/	/	27.000.000	không
	Phạm Nam Hưng (QI)	không	không	9.000.000	không
3	Mai Thị Xuân Hồng (QII-IV)	/	/	21.600.000	không
4	Nguyễn Thị Lệ Thủy	/	/	28.800.000	không
5	Cao Hùng Lai	/	/	28.800.000	không
II	Ban giám đốc:				
1	Phan Thị Anh Thy- GD	171.398.000	7.277.000	/	không
	Trần Thị Ánh Loan - GD (đến 31.3.2014)	22.983.000	7.636.000	/	không
2	Nguyễn Thị Lệ Thủy- PGĐ	152.475.000	7.277.000	/	không
3	Cao Hùng Lai- PGĐ	136.365.000	6.161.500	/	không
4	Lê Thị Hoa- PGĐ	134.590.000	6.161.500	không	không
5	Mai Thị Xuân Hồng- KTT	139.981.000	6.897.500	/	không
III	Ban Kiểm soát:				
1	Đặng Trần Đức Ái	không	không	36.000.000	không
2	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	không	không	24.000.000	không
3	Ngô Huỳnh Minh	63.074.307	4.900.000	24.000.000	Không

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Tên công ty: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

Mối quan hệ: Công ty mẹ

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và các giao dịch trong năm như sau:

Bán hàng	27.508.203.842 đồng
Mua hàng	/
Vốn nhân rồi gửi trong năm	18.100.000.000 đồng
Lãi tiền gửi	1.437.927.778 đồng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, có báo cáo quản trị công ty 6 tháng và cả năm 2014.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán độc lập số 15.342/BCKT- DTL ngày 20/03/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L gửi Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, như sau:

“ Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên.

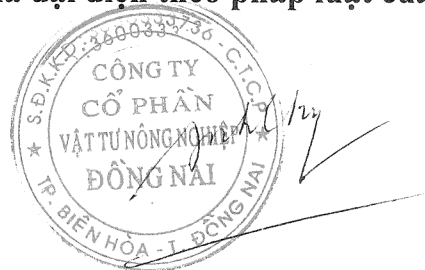
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính “.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tài chính được đăng tải trên Website: www.docam.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Phan Thị Anh Thy